TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2023/HN&GĐ-ST
Ngày 29/9/2023
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lường Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Lâm

2. Bà Trương Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, Sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Kh, Sinh năm 1990. Đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: thôn Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số nhà 02, đường số 1, khu phố Giãn Dân, phường M, quận Đ, Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2023, bản tự khai ngày 25/8/2023 của nguyên đơn chị Phạm Thị Th thể hiện như sau:

Chị Th và anh Kh kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã L, huyện L cấp ngày 01/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do

vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chi Thu xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị Th, anh Kh có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Yến Nh, sinh ngày 07/5/2012. Hiện nay cháu đang ở với chị Th. Ly hôn nguyện vọng của chị Th là muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập anh Kh đến là việc. Tòa án tiến hảnh xác minh tại gia đình và địa phương thì xác định được anh Kh đang sống và làm việc tại thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã ra Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 08/9/2023 do Tòa án TP. Thủ Đức lập thể hiện:

Anh Kh và chị Th kết hôn năm 2011 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình trái tính nhau, anh Kh thì trầm tính còn chị Th sôi động, giao du bạn bè. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giàn xếp nhưng không có kết quả. Nay chị Th xin ly hôn, anh Kh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Yến Nh, sinh ngày 07/5/2012. Hiện nay cháu đang ở cùng chị Th, ly hôn anh Kh đồng ý giao cháu Nh cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng vào tháng 10 cho đến khi cháu Nh thành niên.

Về tài sản: Anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai của cháu Phạm Ngọc Yến Nh thể hiện như sau:

Nay bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là muốn được ở cùng mẹ.

*** Quan điểm của Đại diện VKS tham gia phiên tòa:**

+ Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về thủ tục lấy lời khai, tiến hành công khai chứng cứ, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các bên đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn Kh; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Phạm Ngọc Yến Nh, sinh ngày 07/5/2012 cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Anh Kh có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tuy chị Th không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Ngọc Yến Nh mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu Nh thành niên nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh; Về tài sản và công nợ hai bên không yêu cầu nên miễn xét; Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Kh phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dương nuôi con theo định kỳ.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng không có đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ về yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân.

Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện nguyên đơn xuất trình tài liệu chứng minh bị đơn hộ khẩu thường trú tại địa phận xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Do anh Kh đang làm việc và sinh sống tại thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh nên anh Kh có đơn đề nghị vắng mặt tại tất cả các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và phiên tòa. Chị Th có đơn từ chối hòa giải và đề nghị Tòa xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét vắng mặt chị chị Th và anh Kh.

[3]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn, như vậy về hôn nhân giữa chị Th và anh Kh là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Th và anh Kh sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp và từ cuối năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chị Th xét thấy tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, anh Kh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Xét thấy cả chị Th và anh Kh đều thừa nhận vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng được hai bên gia đình giàn xếp nhưng vẫn không hàn gắn được, chị Th và anh Kh xét thấy không còn tình cảm, tình trạng hôn nhân của chị Th và anh Kh đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho vợ chồng được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật và tình trạng hôn nhân hiện nay.

[2] Về con: Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn Kh có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Yến Nh, sinh ngày 07/5/2012. Hiên nay cháu đang ở cùng mẹ, chị Th đề nghị được nuôi cháu Nh, anh Kh cũng đề nghị giao cháu N cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung, anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu N thành niên.

Xét thấy hiện nay anh Kh đang đi làm ăn xa, hiện nay chị Th đang là người trực tiếp nuôi cháu Nh nên cần chấp nhận đề nghị của chị Th và anh Kh là giao cháu Phạm Ngọc Yến Nh cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Kh là phù hợp.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Th là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Th phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Kh phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn Kh.

2. *Về nuôi con chung*:

Công nhận vợ chồng chị Th, anh Kh có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Yến Nh, sinh ngày 07/5/2012.

Giao cháu Phạm Ngọc Yến Nh cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tụ nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Kh cho cháu N mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu N thành niên.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền số AA/ 2022/0005330 ngày 22/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc (Chị Th đã thi hành xong). Anh Kh chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th, anh Phạm Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hậu Lộc.*
- *Chi cục THADS huyện Hậu Lộc.*
- *Các đương sự*
- *UBND xã L*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa